TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số 25/2020/HNGĐ
Ngày 17 tháng 7 năm 2020
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trịnh Văn Thành và ông Nguyễn Văn Được.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc " Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXX – ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Nguyễn Thị Trang**, sinh năm 1971(có)

Bị đơn: **ông Đào Huy Tải**, sinh năm 1965 (vắng)

Cùng trú tại: ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trang trình bày: Tôi và ông Đào Huy Tải tự nguyện tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 1988 cho đến nay, do không biết chữ và không am hiểu pháp luật nên tôi và ông Tải không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống, giữa chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, từ đó chúng tôi thường xuyên cải vã, gây gỗ lẫn nhau. Ông Tải đã nhiều lần hăm dọa, đánh đập tôi, nhưng vì các con chung và cuộc sống còn khó khăn về kinh tế nên tôi cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng. Thời gian say này, các con chung đã lớn song mâu thuẫn giữa tôi và ông Tải vẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn, tôi đã phải bỏ sang Đồng Nai để làm kinh tế. Vợ chồng vì vậy cũng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc, lo lắng gì cho nhau. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân. Quá trình sống ly thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do tôi và ông Tải không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và ông Tải.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tôi và ông Tải có ba người con chung là Đào Huy Duy Linh, sinh năm 1991; Đào Huy Duy Lâm, sinh năm 1997 và Đào Thị Trúc Ly, sinh năm 1989. Do các con đã trưởng thành, hiện đã có cuộc sống riêng, có việc làm và thu nhập riêng nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đào Huy Tải: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Tải lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông Tải vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bà Trang và ông Tải chung với nhau từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung lại có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con cũng như tài sản chung, nợ chung: bà Trang không yêu cầu, ông Tải vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân va gia đình; Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trang và ông Tải không được pháp luật công nhận là vợ chồng, do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định đây là vụ án *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trang khởi kiện. Bị đơn là ông Đào Huy Tải có nơi cư trú tại ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Tải lên Tòa án làm việc, tham

gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông Tải vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông Tải không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; Căn cứ vào điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trang cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy bà Trang, ông Tải đã tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1988 nhưng do không biết chữ và không am hiểu pháp luật nên bà Trang và ông Tải đã không làm thủ tục đăng ký kết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bà Trang và ông Tải có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng bà Trang và ông Tải chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 đến nay mà vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay, do có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được dẫn đến cuộc sống chung giữa bà Trang và ông Tải không thể kéo dài nên bà Trang yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Tải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân va gia đình; Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trang và ông Tải không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trang và ông Tải có ba con chung là Đào Huy Duy Linh, sinh năm 1991, Đào Huy Duy Lâm, sinh năm 1997 và Đào Thị Trúc Ly, sinh năm 1989; Do các con đã trưởng thành, hiện đã có cuộc sống riêng, có việc làm và thu nhập riêng nên bà Trang không yêu cầu giải quyết, ông Tải vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.3]Về tài sản chung, nợ chung: bà Trang không yêu cầu, ông Tải vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trang phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9 và Điều 53 của Luật hôn nhân va gia đình; Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trang.

Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Trang và ông Đào Huy Tải là vợ chồng.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trang phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025878, quyển số 000518 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trang được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tải được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi đs đăng ký kết hôn, cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG